

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Dương Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bà Phạm Thị Thanh Ph, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Thanh T và bà Phạm Thị Thanh Ph kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà Ph là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm với nhau, ông bà không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Cả hai xác định không còn tình cảm với nhau, không có khả năng hàn gắn hạnh phúc gia đình nên có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy ông T và bà Ph đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông T và bà Ph có 01 con chung là Dương Tú A, sinh ngày 15/12/2014. Ông T và bà Ph thỏa thuận: Sau khi ly hôn, bà Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2019.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình: “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”. Do đó, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà Ph không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà Ph khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà Ph mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002155 và 0002156 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông T và bà Ph đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Dương Thanh T và bà Phạm Thị Thanh Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Ph và ông T có 01 con chung tên Dương Tú A, sinh ngày 15/12/2014. Bà Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T và bà Ph không tranh chấp.

- Về nợ chung: Ông T và bà Ph khai không có.

- Về lệ phí Tòa án: Ông T và bà Ph mỗi người phải chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002155 và 0002156 ngày 09/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông T và bà Ph đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã B, huyện G;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Gấm